



HIỆP HỘI SẮN VIỆT NAM
Đ/c: Số 3, Ngõ 479, Đường Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.
Tel/Fax: 043.793.9168
Email: hiephoisannvietnam@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**“Vv: Tham luận Đa dạng hóa thị trường
tinh bột sắn Việt Nam”.**

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2014.

Kính thưa:

I. Giới thiệu:

Mấy năm gần đây cây Sắn phát triển mạnh, được trồng rộng rãi trên 6 vùng sinh thái của cả nước với diện tích gần 560.000 ha, đem lại công ăn việc làm cho hơn 1,2 triệu người lao động. Từ cây xóa đói giảm nghèo, cây sắn đã trở thành cây hàng hóa và là mặt hàng nông nghiệp xuất khẩu lớn thứ ba của nước ta sau Gạo và Cà phê. Bộ Công thương đưa Sắn và các sản phẩm từ Sắn vào danh mục 10 mặt hàng xuất khẩu trên 1 tỷ USD của Việt Nam từ năm 2009. Việt Nam là nước xuất khẩu lớn thứ hai thế giới về Sắn và các sản phẩm từ Sắn sau Thái Lan, thu được 1,35 tỷ USD (năm 2012). Điều đó cho thấy vị trí cây Sắn ngày càng được nâng lên, đã mang lại lợi ích rất lớn cho nền kinh tế của Việt Nam, cây Sắn cũng trở thành một nguồn thu nhập quan trọng cho người nông dân.

Hiệp Hội Sắn Việt Nam được thành lập theo quyết định số 104/QĐ-BNV ngày 04/01/2013 do Bộ Nội vụ phê duyệt. Hiệp Hội Sắn Việt Nam đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ I tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 19/6/2013. Đến nay đã có hơn 60 hội viên, trong đó 80% hội viên là đơn vị sản xuất tinh bột sắn lớn trong cả nước, sản lượng chiếm 85% sản lượng tinh bột sắn của Việt Nam. Trụ sở chính của Hiệp hội tại địa chỉ số 3 ngõ 479, đường Hoàng Quốc Việt, tp. Hà nội. Có 01 văn phòng cơ sở 2 Tp. Hồ Chí Minh và đang tiếp tục hình thành chi Hội Tây Ninh, chi Hội Tây Nguyên và các chi hội khác trên cả nước.

II. THỰC TRẠNG NGÀNH SẮN:

1. Tổng quan ngành sắn:

- Cây sắn được trồng từ Bắc tới Nam, tập trung nhiều nhất là vùng Bắc Trung Bộ & Duyên hải Miền Trung 174,9 nghìn ha (chiếm 31,76 % tổng DT sắn toàn quốc; Tây Nguyên 149,5 nghìn ha (chiếm 27,15% DT sắn toàn quốc) và Đông Nam Bộ 96 nghìn ha (chiếm 17,4% DT toàn quốc).

- Cả nước có 91 nhà máy sản xuất tinh bột sắn quy mô công nghiệp, có 6 nhà máy chế biến còn. So với 5 năm trước đã tăng gấp đôi về số lượng nhà máy và gấp 3 lần về công suất.

- Sản xuất Tinh bột sắn: sản lượng mỗi năm từ 1,6 – 2,0 triệu tấn, trong đó 80% xuất khẩu và 20% tiêu thụ trong nước. Sản phẩm Sắn và TBS của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc (chiếm trên 85% tổng kim ngạch xuất khẩu), ngoài ra còn một số thị trường khác như Đài Loan (4,6%); Philippine (3,8%), Malaysia (3,5%); Indonesia (1,6%);

- Ước tính lượng sắn dùng cho sản xuất tinh bột chiếm 50% đến 60% khoảng 5,5 triệu tấn sắn tươi.

- Sắn lát: cho sản xuất TACN, chế biến thực phẩm khoảng 20%-30%, tương đương 2,55 triệu tấn tươi; cho xuất khẩu và chế biến còn trong nước 1,5 triệu tấn khô (tương đương 2,15 triệu tấn sắn tươi).

- Lao động: Thu hút trên 50.000 lao động công nghiệp cho các nhà máy, cơ sở chế biến Sắn và trên 1,2 triệu lao động trồng sắn.

- Đời sống nông dân: Sắn dễ trồng, hợp nhiều loại đất, vốn đầu tư thấp, hiệu quả sử dụng vốn cao và ổn định, chi phí đầu tư thấp, ít nhân công, năng suất cao, khai thác được đất nghèo, thuận rải vụ => được xem là cây xóa đói giảm nghèo cho bà con rất hiệu quả, góp phần vào chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn của Chính phủ.

2. Thực trạng sản xuất và xuất khẩu tinh bột sắn hiện nay:

2.1. Về công nghệ thiết bị và chất lượng sản phẩm:

- Các nhà máy hiện nay đã được đầu tư từ 10-15 năm trước, công nghệ và thiết bị chủ yếu của Trung Quốc, Thái lan. Tây ninh là tỉnh có nhiều nhà máy nhất cả nước (có 40 nhà máy), những năm gần đây do tích chất cạnh tranh về chất lượng sản phẩm tăng cao nên một số đơn vị đã đầu tư nâng cấp một số bộ phận dây truyền sản xuất, nhập khẩu thiết bị Châu âu như: Wesfalia – Đức, Alfalaval – Thụy điển,... nhưng số đó không nhiều, còn phần lớn vẫn sử dụng máy và thiết bị Trung Quốc.

- Mặc dù ngành công nghiệp sản xuất tinh bột sắn phát triển được trên 15 năm nay nhưng dây truyền thiết bị 100% sản xuất tại Việt Nam vẫn chưa có, do chưa được các cơ quan nhà nước quan tâm đầu tư đúng mức. Trong nước có một số đơn vị tư nhân chủ động tìm hiểu và chế tạo được dây truyền thiết bị sản xuất tinh bột sắn tuy nhiên mới chỉ đạt 90% và chất lượng còn hạn chế. Bên cạnh đó thiết bị được coi là trái tim của dây truyền sản xuất là ly tâm tách mù (separator) hoàn toàn phải nhập khẩu.

- Vì tình trạng công nghệ và thiết bị sản xuất như trên nên chất lượng sản phẩm tinh bột sắn sản xuất đạt mức trung bình, so với Thái lan còn thua về độ trắng, tạp chất, độ mịn ...

2.2. Về nguyên liệu cho sản xuất:

- Những năm gần đây sản xuất tinh bột sắn phát triển nóng, các nhà máy được thành lập mới, các nhà máy cũ thì đều tăng công suất, đặc biệt khu vực tỉnh Tây Ninh có trên 40 nhà máy có quy mô công nghiệp thì hầu hết đã nâng công suất thiết kế hơn gấp 1,5 đến 2 lần công suất hiện tại.

- Bên cạnh đó diện tích trồng sắn cả nước bị thu hẹp cùng với sự lan rộng của bệnh rệp sáp hồng, chổi rồng tại nhiều vùng đã làm cho sản lượng sắn thu hoạch năm nay không khả quan bằng năm ngoái. Ước tính diện tích gieo trồng sắn năm 2013 chỉ đạt 544,3 nghìn ha tương ứng giảm 1,4% so với năm 2012. Sự cạnh tranh về nguyên liệu ngày càng gay gắt giữa các nhà máy, giá nguyên liệu ngày càng tăng cao. Nhiều nhà máy phải dừng sản xuất sớm trước thời gian 2 tháng.

2.3. Về thị trường xuất khẩu:

- Tồn kho Sắn lát: Tính đến cuối tháng 6/2014, theo tính toán, tồn kho sắn lát của Việt Nam Quy Nhơn và Tây Nguyên đến cuối tháng 6 còn dưới 200 nghìn tấn, Sài Gòn còn dưới 100 nghìn tấn và khu vực phía Bắc còn khoảng 20-30 nghìn tấn. Với tổng lượng sắn tồn kho vào khoảng trên dưới 300.000 tấn. Đây là một con số tồn kho không nhỏ so với cùng kỳ năm trước.

- Tồn kho Tinh bột sắn: giao dịch trầm lắng do các doanh nghiệp không thỏa thuận được đầu ra cho các đơn đặt hàng mới. Từ tháng 3 nhiều doanh nghiệp, nhà máy khu vực Miền trung Tây nguyên phải thuê kho dự trữ tại Quy Nhơn từ 10.000-20.000 tấn. Hàng phía nam ra cảng Hải phòng giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Ước tồn kho tinh bột sắn Việt Nam đến 20/6 khoảng 150 nghìn tấn trong đó có đơn vị tồn nhiều nhất cũng phải trên dưới 20 nghìn tấn.

Thời gian vừa qua Trung quốc tập trung mua hàng từ Thái lan, trong khi trước đây họ mua hàng của Việt Nam là chủ yếu. Các nhà máy trong nước sản xuất ra không bán được, hàng hóa tồn kho rất nhiều, ví dụ: Cty CP Nông sản Thực Phẩm Quảng Ngãi, tồn: 27.000 tấn; Công ty TNHH MTV Thực phẩm và Đầu tư Fococev HCM, tồn kho: 25.000 tấn; Cty TNHH Trường Hưng – Tây Ninh, tồn kho: 10.000 tấn; Tổng Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Nghệ An – Nhà máy tinh bột sắn Đaklak, tồn kho: 8.000 tấn....

- Thị trường xuất khẩu: 85% sản lượng xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn của Việt Nam sang Trung Quốc. Tính chung đến 20/6 Việt Nam xuất khẩu 1,760 triệu tấn sắn và sản phẩm từ sắn giảm 14% so với cùng kỳ năm trước và giảm 35% so với năm 2012. Trong đó: Sắn lát: xuất khẩu của Việt Nam giảm 21% so với cùng kỳ năm trước đạt 1.036,07 nghìn tấn, giảm 43% so với năm 2012. Tinh bột sắn: xuất khẩu của Việt Nam giảm 3,0% so với cùng kỳ năm trước, đạt 723,8 nghìn tấn, giảm 21% so với năm 2012. Tình hình xuất khẩu tiếp tục trầm lắng do khách hàng

- Thị trường khác: chiếm phần nhỏ 15%, trong đó Đài Loan (4,6%); Philippine (3,8%), Malaysia (3,5%); Indonesia (1,6%);

Thị trường Tinh bột sắn, sắn lát Việt Nam phụ thuộc chủ yếu vào thị trường Trung Quốc. Một số thị trường khác như Nhật, Hàn Quốc, Nga... khối lượng không đáng kể hoặc đang trong giai đoạn thăm dò. Những thị trường này đặc biệt khó tính, đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao và nghiêm ngặt trong các chỉ số an toàn vệ sinh thực phẩm trong khi sản phẩm Việt Nam chưa đáp ứng được.

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG:

1. Trong Nước:

- Ngoài những khó khăn như trên thì một số chính sách của nhà nước trong năm 2013 và đầu năm 2014 làm cho các doanh nghiệp kinh doanh khó khăn càng thêm khó khăn hơn. Ví dụ như:

+ Trong năm 2013 UBND tỉnh Tây ninh, Kontum, Yên Bái,... có văn bản làm chặt hơn về vấn đề xử lý môi trường tại các nhà máy chế biến Tinh bột sắn, với chính sách thắt chặt về môi trường đã làm cho một số các nhà máy chế biến tinh bột sắn buộc phải đóng cửa trong một thời gian dài. Đây cũng là vấn đề khá khó khăn đối với các nhà máy chế biến tinh bột sắn vì hiện nay chưa có qui trình công nghệ xử lý môi trường chuẩn cho các nhà máy chế biến tinh bột sắn, đa số các nhà máy tự làm từ việc tìm hiểu qui trình và công nghệ từ các doanh nghiệp của Trung quốc, Thái lan áp dụng và vận dụng trong xử lý môi trường của mình. Hơn thế nữa nguồn kinh phí để đầu tư cho hệ thống xử lý môi trường là khá cao so với điều kiện doanh nghiệp hiện nay.

+ Công văn Số: 12485/BTC-TCT ngày 18/9/2013 của Bộ tài chính quy định việc kiểm tra 100% lô hàng xuất khẩu hàng Nông sản cũng làm tăng chi phí, thời gian giao hàng của doanh nghiệp. Hơn nữa tiêu thức ghi trên tờ khai hải quan xuất khẩu cũng chưa được thống nhất giữa cơ quan hải quan và cơ quan thuế nên việc hoàn thuế VAT của doanh nghiệp bị ách tắc (có đơn vị hơn 3 tháng vẫn chưa được hoàn thuế VAT).

+ Từ 01/04/2014 nhà nước làm chặt qui định đối với xe chở quá tải, coi nói thùng xe. Cước vận chuyển đã tăng từ 1,5 -2,5 lần trong khi giá bán không tăng, ví dụ: cước vận chuyển ô tô từ Đalak đi Hồ Minh tăng từ 400.000đ lên 850.000đ/ tấn; cước vận chuyển từ Thanh hóa đi của khẩu Lạng sơn tăng từ 390.000đ lên 500.000đ/tấn. Mặt khác khi cước tăng nhưng doanh nghiệp vẫn khó thuê xe vì các

Tất cả những vấn đề trên đã làm cho các doanh nghiệp buộc phải dừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng. Hiện nay hầu hết các nhà máy đã dừng sản xuất tuy chưa hết vụ sản (dừng sớm khoảng 2 tháng so với năm 2013). Các doanh nghiệp thương mại thì gần như là phải dừng hoạt động kinh doanh hoàn toàn.

2. Ngoài nước:

- Hiện nay Trung quốc đã và đang mở rộng đầu tư trực tiếp nước ngoài, theo cách mua lại hoặc đầu tư mới các nhà máy máy Tinh bột sắn ở Campuchia, Châu Phi,... sẽ cạnh tranh trực tiếp với các đơn vị sản xuất trong nước trong việc thu mua nguyên liệu sắn từ Campuchia đồng thời giảm sự phụ thuộc về nhu cầu đối với các doanh nghiệp Việt Nam.

- Thái lan là nước xuất khẩu tinh bột sắn lớn nhất thế giới. Trung Quốc là nước nhập khẩu tinh bột sắn lớn nhất thế giới. Cả hai nước đồng tiền mất giá làm nên giá mua nhập khẩu về Trung Quốc từ Việt Nam đắt hơn một cách tương đối so với giá mua nhập khẩu từ Thái Lan. Hơn thế nữa Thái lan luôn có chính sách hỗ trợ sản xuất và xúc tiến xuất khẩu ưu tiên (Chính phủ Thái Lan trực tiếp thực hiện các chương trình xúc tiến xuất khẩu hàng năm với Trung Quốc) từ những lý do trên nên doanh nghiệp Việt Nam khó cạnh tranh được với doanh nghiệp Thái lan.

3. Triển vọng thị trường:

- Tồn kho tinh bột sắn nội địa tăng cao trong khi các nhà nhập khẩu Trung Quốc đã đẩy mạnh nhập khẩu từ Thái Lan. Trước sự ảm đạm kéo dài của thị trường và lượng tồn kho lớn nhiều đơn vị Việt nam phải chấp nhận bán lỗ với giá dưới 420USD/T cho giao hàng tháng 6.

- Căng thẳng chính trị leo thang tại biên Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc đang gây nhiều lo ngại nhất định cho doanh nghiệp vì những yếu tố vĩ mô như: tỷ giá, cấm vận thương mại,... Do các thương nhân Việt Nam lẫn Trung Quốc đều bị động trong việc đoán phản ứng của chính phủ 2 bên nên các giao dịch ký mới hợp đồng đang khá thận trọng.

- Tỷ giá là một trong những khó khăn lớn cho xuất khẩu của Việt Nam. Hơn thế nữa chất lượng sản phẩm tinh bột sắn bình quân của Việt nam còn thấp hơn so với Thái lan nên khó cạnh tranh được với Thái lan khi mở rộng sang các thị trường khác có yêu cầu cao hơn như Nhật Bản, Hàn Quốc, ...

Trước tình hình bất lợi cho thị trường sắn Việt Nam như đã trình bày trên, chúng tôi đề nghị:

IV. KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP:

- Đối với cơ quan nhà nước: cần quan tâm và đánh giá đúng về tiềm năng, lợi thế ngành sản chúng tôi, tạo điều kiện thúc đẩy để Hiệp hội Sản Việt Nam ngày càng phát triển hơn. Đầu tư cho khoa học, công nghệ chế biến tinh bột sản Việt Nam, nâng cao chất lượng sản phẩm tinh bột sản, tạo ra được nhiều sản phẩm sau tinh bột sản có giá trị gia tăng cao hơn như: tinh bột biến tính, mạch nha,....

- Trước mắt cần có các giải pháp vốn cho ngành sản xuất xuất khẩu tinh bột sản. Trường hợp chậm lưu thông, tồn kho tăng lên thì có chính sách tín dụng ưu đãi cho ngành sản chúng tôi.

- Tổ chức hội thảo trong nước: cùng với Hiệp hội Sản Việt Nam mời các tham tán thương mại quốc tế tại Việt Nam, các khách hàng đã tiêu thụ tinh bột sản để tổ chức hội nghị nhằm giới thiệu tiềm năng, lợi thế của sản phẩm tinh bột sản Việt Nam.

- Tổ chức hội nghị giao thương ngoài nước: cùng tham tán thương mại Việt Nam tại các nước có nhu cầu tinh bột sản lớn tổ chức hội nghị nhằm đẩy mạnh mở rộng thị trường, xuất khẩu sang các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung á, Đông âu, EU, ...

- Thị trường Trung Quốc vẫn là thị trường có nhu cầu lớn: cần thiết duy trì, nhà nước cần tiếp tục có chương trình xúc tiến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc nhằm ổn định thị trường xuất khẩu nông sản cho các doanh nghiệp Việt nam.

- Hiệp hội Sản Việt Nam chúng tôi đã nộp đề án xúc tiến giao thương quốc tế ngành sản dự kiến tổ chức tại Tây Ninh vào Quý IV 2014 hiện đang chờ Bộ Công thương xem xét và duyệt Đề án. Nếu được đề nghị VCCI phối hợp tổ chức Hội thảo và Triển lãm tại Tây Ninh năm nay và những năm tiếp theo nhằm giới thiệu tiềm năng cây sản Việt Nam cho bạn bè quốc tế.

- Có chính sách về vốn, tài chính ưu đãi với lãi suất thấp cho các doanh nghiệp sản xuất tinh bột sản trong việc đầu tư vùng nguyên liệu, đầu tư hệ thống xử lý môi trường và tạm trữ hàng tồn kho.

- Có chính sách hoàn thuế nhanh và kịp thời cho các doanh nghiệp.

HIỆP HỘI SẢN VIỆT NAM